TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 05 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST- HN&GĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Lê Thị N**, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối Tân Thủy, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: **Anh Lê Trung H**, sinh năm 1986; địa chỉ: Khối T, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Lê Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lê Hà V, sinh ngày 08/06/2012 và cháu Lê Hà A, sinh ngày 09/12/2014 cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Trung H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hà V và cháu Lê Hà A; mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng; thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 01/01/2019 cho đến khi cháu V và cháu A trưởng thành.

Sau khi ly hôn chị Lê Thị N có quyền yêu cầu anh Lê Trung H cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lê Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị N và anh Lê Trung H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Lê Trung H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Lê Thị N tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với vụ án ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05509 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Lê Thị N được hoàn lại số tiền chênh lệch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lê Trung H phải nộp tiền án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Lê Trung H chưa nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Việt Hương